TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIẾT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/ 2021/ HSST
Ngày: 13/ 01/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/ HSST ngày 03/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/ QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Phạm Tuấn Anh M, ngày 05 tháng 01 năm 2002; nơi sinh: Tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; (bị cáo không có bố) con bà Phạm Thị Thu H; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1957; trú tại: Xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1956; trú tại: Xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1979; trú tại: Số 37 Trần Văn G, phường Hiệp T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Tuấn Anh M, sinh ngày 05/01/2002 sống cùng nhà với ông bà ngoại là ông Phạm Văn V, sinh năm 1957, bà Đặng Thị T, sinh năm 1956 ở xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sáng ngày 03/10/2019, M mượn của ông V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 35B2 - 150.3.. chở dì ruột là chị Phạm Thị T, sinh năm 1985 ở cùng xóm Thượng 1 đi công việc. Sau khi chở chị T về, M để xe mô tô tại nhà chị T rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, M đi bộ đến nhà chị T. Lúc này, chị T đi vắng, cửa nhà không khóa, M đi vào trong phòng khách thì phát hiện có 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng số tiền 180.000.000 đồng của chị T để trên nền nhà dưới gầm bàn làm việc nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền. M đi ra ngoài quan sát thấy không còn ai khác đến nhà chị T, M đi vào trong nhà lấy túi tiền của chị T mang ra cất giấu vào trong cốp xe mô tô 35B2 - 150.3.. rồi điều khiển xe đi lên khu vực cổng khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh. Tại đây, M mở cốp xe lấy túi tiền đã trộm cắp được của chị T giấu trong người rồi gửi xe tại quán nước của chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1979 ở thôn Phú T, xã Khánh Phú. Sau đó, M mượn điện thoại di động của một người đi đường gọi điện thoại cho ông Phạm Văn V nói M đang gửi xe mô tô ở quán nước gần cổng Khu công nghiệp Khánh Phú rồi đón xe taxi lên thành phố Ninh Bình và tiếp tục đón xe khách bỏ trốn vào tỉnh Sóc Trăng.

Khi phát hiện túi tiền bị mất, chị T kiểm tra hệ thống camera an ninh thì nghi ngờ M là người lấy trộm túi tiền nên trình báo công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tiếp nhận tin báo, khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 tệp tin Video lưu giữ trong hệ thống camera an ninh ở nhà chị T, thu giữ tại quán nước của chị Nguyễn Kim A chiếc xe mô Airblade, biển kiểm soát 35B2 – 150.3..

Ngày 11/9/2020, Phạm Tuấn Anh M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đầu thú.

Tiến hành cho M xem 02 tệp tin Video đã thu giữ, M xác định hình ảnh người nam thanh niên xuất hiện trong video là hình ảnh của M khi thực hiện hành vi trộm cắp tiền tại nhà chị Phạm Thị T ngày 03/10/2019.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã gửi 02 bản sao tệp tin video thu giữ từ hệ thống camera an ninh tại nhà chị T để trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 135/KLGĐ – PC09 – KTS&ĐT ngày 06/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video gửi tới giám định.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn Anh M đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tiền như trên; số tiền chiếm đoạt được của chị T, M khai đã làm rơi và tiêu sài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Tuấn Anh M đã tác động để chị Phạm Thị Thu H (là mẹ của M) bồi thường cho chị Phạm Thị T toàn bộ số tiền 180.000.000 đồng. Chị T và ông Phạm Văn V không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSYK ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn

Anh M, ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Anh M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh M với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động để chị Phạm Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 180.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Phạm Thị T song lời khai có trong hồ sơ đã xác định việc mất tài sản như bị cáo khai nhận là đúng, chị đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã bồi thường, nay chị không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Phạm Văn V, bà Đặng Thị T đã nhận lại chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 35B2 - 150.3.. và không có yêu cầu gì.

Chị Phạm Thị Thu H có mặt tại phiên tòa xác định đã bỏ ra số tiền để bồi thường nay chị không yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả lại và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thự hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn Anh M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/10/2019, M đi bộ đến nhà chị Phạm Thị T ở xóm Thượng 1, xã Khánh L, huyện Yên Khánh. Lúc này, chị T đi vắng, cửa nhà không khóa, M đi vào trong phòng khách thì phát hiện có 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng số tiền 180.000.000 đồng, Phạm Tuấn Anh M đã lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị T số tiền

180.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên M đã bỏ trốn vào tỉnh Sóc Trăng và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 11/9/2020, Phạm Tuấn Anh M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đầu thú.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn Anh M đã lén lút chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng của chị Phạm Thị T nêu trên đã phạm tội " Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Khánh. Bị cáo M khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng có đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi, có hiểu biết pháp luật. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường xong về số tiền đã chiếm đoạt và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M khi phạm tội là người chưa thành niên nên trong nhận thức và điều khiển hành vi cũng còn có hạn chế nhất định, do vậy cần áp dụng các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của bị cáo hiện chưa có vợ, con, bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với mẹ đẻ là chị Phạm Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường số tiền 180.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T. Nay chị T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác, chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn Anh M là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn Anh M phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn Anh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người bị hại,Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.